PHIEÂN DÒCH PHAÏN NGÖÕ

# QUYEÅN 10

* Thaûo danh (teân coû) - phaàn saùu möôi ba.
* Höông danh - Phaàn saùu möôi boán.
* Hoa danh - Phaàn saùu möôi laêm.
* Quaû danh - Phaàn saùu möôi saùu.
* Y phuïc danh - Phaàn saùu möôi baûy.
* Y döôïc danh - Phaàn saùu möôi taùm.
* AÅm thöïc danh - Phaàn saùu möôi chín.
* Taøng danh - Phaàn baûy möôi.
* Baûo danh - Phaàn baûy möôi moát.
* Thôøi danh - Phaàn baûy möôi hai.
* Soá danh - Phaàn baûy möôi ba.

# THAÛO DANH - PHAÀN SAÙU MÖÔI BA

**(**Teân loaøi coû).

* Chu-lôïi thaûo (coû chu-lôïi): luaän goïi laø taëc, dòch laø thaâu (troäm) (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån naêm möôi ba).
* Ma-laâu-giaø-töû: dòch laø quyeát (phaùn quyeát (?)) (Ñaïi Nieát-baøn Kinh - Quyeån möôøi ba).
* Coû Y-sö-ca: dòch laø hoå tu (raâu coïp).
* Coû öu-thi-la: dòch laø aåm ñeä hoå (Thaäp Tuïng Luaät Nhò Tuïng - Quyeån naêm).
* Baø-baø thaûo: dòch laø mao (Di-sa-taéc - Quyeån hai möôi ba).
* Coû Ca-thi: dòch laø teá thu (Quyeån hai möôi laêm).
* Coû vaên-nhu cuõng goïi laø vaên xaø, dòch laø hoå tu.
* Coû Cöu-thi: dòch laø teá mao.
* Coû Caâu-thi: dòch laø tröôøng mao (Quyeån hai möôi chín).
* A-leâ: cuõng goïi A-laät-ñaø-la, luaät goïi laø hoaøng cöôøng (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån naêm möôi).
* Lö-kieàn: dòch laø hoaøng lieân (sen vaøng).
* Ñaø-lö: dòch laø phaù, cuõng goïi laø bình (?).
* Toâ-ma-na: luaät goïi laø hoa ñaèng sanh.
* Toâ-la-baø: dòch laø haûo ñaéc.
* Chaát-ña-la: dòch laø chuûng chuûng (Quyeån baûy).
* Baø-lôïi-ba: cuõng goïi Baø-lôïi-sa-ba, dòch laø phaân töû ( (?): coû thôm, um tuøm).
* Baø-xaø-ñaø-baø-xaø-na: luaät goïi luaät ñòa sanh.
* Kyø-la-xaø-na: luaät goïi thuûy trung sanh.
* Coû Ma-laâu-ña thoï: dòch laø quoác danh (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi saùu).
* Khö-ñaø-leâ-dieáp: cuõng goïi ca-ñaø-lôïi, dòch laø cam tieâu.
* Thi-baø-töû: cuõng goïi laø baõo-baø-la, dòch laø uaån taûo (Tyø-baø-sa - Quyeån moät).
* Coû Giaø-la-baø-la: Giaø-la dòch laø ñoäng, baø-la dòch laø hoä (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån möôøi).

# HÖÔNG DANH - PHAÀN SAÙU MÖÔI BOÁN

**(**Teân loaøi höông)

* Y-lan: dòch laø höông danh (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).
* A-giaø-laâu: luaän goïi maät höông thoï danh, dòch laø baát truøng (Quyeån möôøi).
* Ña-giaø-laâu: luaän goïi laø moäc höông thoï, dòch laø baát moät (chìm).
* Baø-la-kieàn-ñaø höông: Baø-la dòch laø thaéng, kieàn-ñaø laø höông (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån moät).
* Taát-ca höông: cuõng goïi Taát-laät-ca, dòch laø xuùc (kinh Ñaïi Baùt Nieát-baøn - Quyeån möôøi taùm).
* Ña-ca-la höông: dòch laø caên.
* Ña-ma-la-baït höông: dòch laø huaân dieäp (laù coû thôm).
* Caâu-da-tieát: caâu-taát-ña, dòch laø moäc (Thaäp Tuïng Luaät Taêng Kyø
* Quyeån ba möôi moát).
	+ Tu-kieàn-ñeà: dòch laø haûo höông (Taêng Kyø Luaät - Quyeån ba).
	+ Öu-thi-la: cuõng goïi Uaát-thi-la, luaät goïi laø höông thaûo (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi laêm).
	+ Maâu-tha-chí-saát: cuõng goïi Vaät tö ña-chí-ña: luaät goïi hoaéc ñaàu höông.
	+ Caàu nguyeän caên-ñeà: dòch laø höông (caøn-ñeà höông) (kinh Xuaát

Dieäu - Quyeån naêm).

* + Öu-ñaø-la-baø-la höông: dòch laø thaéng löïc (kinh Ñaïi Bi Lieân Hoa
* Quyeån boán).
	+ Öu-ñaø-sa-la höông: cuõng goïi Öu-ñaø-la-sa-la, dòch thaéng baûo.
	+ Tu-maïn hoa höông: dòch laø haûo yù hoa (kinh Phaùp Hoa - Quyeån

saùu).

boán).

* Xaø-ñeà hoa höông: dòch laø sanh, cuõng goïi laø thaät.
* Baø-lôïi chaát-ña-la caâu-ñaø-la thoï höông: dòch laø ñaïi du hí ñòa phaù.
* Caàu-la höông: dòch laø an töùc (Boà-taùt Giôùi Kinh - Quyeån naêm).
* Ña-ma-la höông: dòch laø huaân höông (kinh Nghieâm Tònh - Quyeån
* Tu-maâu-ni Baø-lôïi-sö höông: Tu-maâu-ni laø haûo tieân nhôn, Baø-lôïi-

sö laø öu sanh (soá kinh).

* + Ca-la höông: dòch laø haéc hoa.
	+ Ta-baø höông: dòch laø thaät saéc.
	+ Tu-maâu-ni baø-lôïi-sö höông: Tu-maâu-ni laø thieän tha, Baø-lôïi-sö laø haï ((?): muøa haï) sanh.

# HOA DANH - SAÙU MÖÔI LAÊM

**(**Teân caùc loaøi hoa)

* + Maïn-ñaø-la hoa: dòch laø duyeät hoa (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån ba).
	+ AÅu-ñaøm-baø-la-thoï hoa: cuõng goïi Ñaøm-am-baø-la. AÅu-ñaøm laø khôûi, am-ba-la nghóa laø khoâng (Quyeån naêm).
	+ Tu-maïn-ñeà hoa: Tu laø haûo, maïn-ñeà laø hoà (?) (Quyeån chín).
	+ Chieâm-baëc: cuõng goïi Chieâm-ba, hoaëc chieâm-baø, dòch laø hoa thoï.

Luaän goïi laø kim saéc hoa (Quyeån möôøi).

* + A-thaâu-ca: dòch laø voâ-öu-hoa thoï.
	+ AÅu-baùt-la: dòch laø ñaïi (Quyeån naêm möôi saùu).
	+ Baø-ñaàu-moä: cuõng goïi Ba-ñaàu-ma hay baùt-ñaøm-ma, dòch laø xích lieân hoa.
	+ Caâu-vaät-ñaø: cuõng goïi vaät maøu ñaàu, caâu dòch laø ñòa, vaät-ñaø laø hæ.
	+ Phaân-ñaø-lôïi: baïch lieân hoa.
	+ Vaên-ñaø-la: dòch laø maïn hoa (Quyeån baûy möôi taùm).
	+ Ba-sö-ba-lôïi hoa: cuõng goïi Ba-lôïi-sö-ca, baø-lôïi-nhæ-baø-lôïi. Baø- lôïi-ca laø öu sanh, ba-lôïi laø hoä (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån moät).
	+ Ba-la-xaø hoa: dòch laø xích hoa (kinh Ñaïi Baùt Nieát-baøn - Quyeån

moät).

* + Maïn-thuø-sa: dòch laø haïm hao.
	+ Taùn-ña-na-ca: tòch tònh.
	+ Baø-lôïi-chaát-ña thoï hoa: baø-lôïi laø hoä, chaát-ña laø chuûng chuûng.
	+ Caâu-tyø-la thoï hoa: dòch laø phaù ñòa.
	+ Baø-sö hoa: cuõng goïi laø baø-lôïi-sö, dòch laø thaéng hoa (Quyeån naêm).
	+ Taùn-ñaø-na hoa: cuõng goïi laø khôûi-ñaø-na, dòch laø löu (Quyeån möôøi).
	+ A-ñeà-muïc-ña-giaø hoa: dòch laø thoaùt cuõng goïi laø laïc (Quyeån möôøi

chín).

* Baø-saát-la hoa: dòch laø troïng.
* Baø-sö-la hoa: dòch laø Ba-sö-ca, dòch laø öu sanh hoa.
* Ba-lôïi-ca hoa: dòch laø thöù ñeä (thöù töï).
* Tu-ma-na hoa: dòch laø tu-maïn-na, dòch laø haûo yù.
* Do-ñeà-ca hoa: dòch laø haønh.
* Ñaøn-thoá-ca-lôïi hoa: cuõng goïi Ñaøn-thoá-sö-ca-lôïi. Ñaøn-thoá dòch laø

Quyeån (Quyeån), ca-lôïi laø taùc.

* + Tu-kieàn-ñeà hoa: dòch laø haûo höông (Trung A-haøm - Quyeån möôøi

boán).

* Ma-ñaàu-kieàn-ñeà: dòch laø nhu höông, cuõng goïi laø maät höông.
* Mieän-la hoa: dòch laø mieân (boâng) (Quyeån boán möôi moát).
* Baø-la-la: cuõng goïi Ba-saát-lôïi, dòch laø troïng (Tröôøng A-haøm -

Quyeån ba).

* + Tu-maïn-ñaø: dòch laø haûo tieåu.
	+ Ñaøn-caâu-ma-leâ: cuõng goïi Ñaøn-na-caâu-ma-leâ. Ñaøn-na dòch laø thi, caâu-ma-leâ laø ñoàng nöõ.
	+ Taàn-phuø: dòch laø moâ thöùc (Quyeån hai möôi).
	+ Di-ly-ñaàu kieàn-ñeà: dòch laø nhu höông (Quyeån boán möôi ba).
	+ Dieäm-baø hoa: cuõng goïi Dieäm-ba-lôïi, dòch laø moäc mieân (Luaät Di- sa-taéc - Quyeån möôøi ba).
	+ Xaø-ñeà hoa: dòch laø sanh (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån

moät).

* Ñaèng-sa-ca hoa: dòch laø …(?) (Quyeån hai).
* Uaát-baø-la hoa: dòch laø ñaïi lyù (Quyeån baûy).
* Maït-lôïi hoa: dòch laø troïng.
* Ma-ñaàu hoa:
* Khaån-thu-ca-thoï hoùa: khaån laø thò (laø), thuû ca: anh vuõ (A-tyø-ñaøm

Tyø-baø-sa - Quyeån naêm).

* + A-xaø-hoa töû: A-xaø-giaø dòch laø manh thaûi (Quyeån taùm).
	+ Ca-na-ca hoa: dòch laø kim (Quyeån boán möôi chín).
	+ Ca-la-ni hoa: dòch laø haéc (Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi hai).
	+ Taàn-ñaàu-ca-la hoa: dòch laø ñeá haéc.
	+ Ma-ha-maïn-ñaø-la-döôïc: ñaïi vieân hoa (Ñaïi Phöông Quaûng Kinh
* Quyeån moät).
	+ Ma-ha-maïn-ñaø-thuø-sa hoa: dòch laø ñaïi laõm.
	+ Sa-la hoa: thoï danh.
	+ Duïc-ñeå hoa: dòch laø töông öng.
	+ Ba-soá-sa hoa: dòch laø oaùn.
	+ Ma-ha-baø-soá-sa hoa: dòch laø ñaïi hoát.
	+ Ca-ca-la hoa: dòch laø tröïc.
	+ Ma-ha-ca-ca-la hoa: dòch laø ñaïi tröïc.
	+ Caâu-tyø-giaø-la hoa: dòch laø ñòa ñoäng.
	+ AÙ-thoá-giaø-leâ hoa: dòch laø cung taùc (kinh Hoa Ñaàu - Quyeån naêm).
	+ Ña-la-lôïi hoa: dòch laø troïng.
	+ Caâu-ña-la-leâ hoa: dòch laø chuûng taùnh.
	+ A-ca hoa: cuõng goïi A-la-ca, dòch laø muïc (Boà-taùt Giôùi Kinh - Quyeån naêm).
	+ Maõn nguyeän kieàn-ñeà hoa: dòch laø höông (kinh Thaäp Truï Ñoaïn Keát - Quyeån saùu).
	+ Phieät-la taùt-la hoa: cuõng goïi maäu-la-sa-la, dòch laø caên thaät (kinh Baø-tu-maät - Quyeån naêm).
	+ Na-leâ-ni hoa: dòch laø lieân hoa (kinh Nieäm Phaät Tam-muoäi - Quyeån moät).
	+ Caâu-lö-xaù lieân hoa: dòch laø tieân nguõ baù cung (Quyeån saùu).
	+ Tu-maïn-la hoa: tu laø haûo, maïn-la laø hoa (kinh Boà-taùt Xöû Thai
* Quyeån moät).
	+ Di-ly-ñaàu kieàn-ñeà hoa: dòch laø nhu phoå (Phaät Sôû Haønh Taùn - Quyeån moät).
	+ Ca-ni lieân: dòch laø nhó.
	+ Tyø-löu-ly-man: dòch laø baïch thaät (kinh Nghieâm Tònh - Quyeån

ba).

* Lö-giaø-di hoa: dòch laø hoaøng hoa (Quyeån boán).
* Thaâu-baø-ma-næ hoa: dòch laø khaû aùi.
* Caâu-taåu-ma hoa: dòch laø hoa.
* Laâu-giaø-ma-na hoa: dòch laø khaû laïc.

moät).

* Maïn-ñaø-hoa: dòch laø yù (kinh Nieát-baøn Song Quyeån - Quyeån
* Vaên-ñaø-na: dòch laø maïn (kinh Baûo Nhö Lai - Quyeån thöôïng).
* Caâu-lan-traø hoa: dòch laø kinh (kinh Baûo Löôïng - Quyeån moät).
* Vaên-ni hoa: dòch laø tieân nhôn (soá kinh).
* A-ñeà-ma-ña hoa: cuõng goïi A-ñeà-muïc-ña-giaø, dòch laø uûy thoaùt

(kinh Phaät Thuyeát Caàu Duïc).

* + Loâ-giaø-na hoa: dòch laø nhaõn (Hö Khoâng Taïng Kinh).
	+ Cuø-la-ni hoa: dòch laø baïch hoa (Taïp Kinh).
	+ Chieân-na hoa: höông danh.
	+ Toâ-chí-giaø-ca hoa: dòch laø tònh luaän.
	+ Toâ-laâu-chí chieân-na hoa: dòch laø haûo laïc.
	+ Chieân-nhö-ña-la hoa: cuõng goïi Chieân-ñaø-laù-ña-la, dòch laø tính nguyeät.
	+ Caâu-tyø-la hoa: dòch laø phaù ñòa.
	+ Ma-la-tyø-ha: dòch laø taân hoa (Ngoaïi Ñaïo Truyeän - Quyeån moät).

# QUAÛ DANH - PHAÀN SAÙU MÖÔI SAÙU

**(**Teân loaøi quaû).

* + Phaø-la: dòch laø quaû (Ñaïi trí - Quyeån boán möôi taùm).
	+ Xaø-phuø quaû: dòch laø kyø quaû tieát (quaû tía) (Quyeån möôøi hai).
	+ Quaû Ha-leâ-laëc: dòch laø thieân chuû trì lai (Quyeån hai möôi hai).
	+ Am-la quaû: dòch laø Am-ba-la, dòch laø kyø quaû taïc vò.
	+ Ba-lö-sa quaû: dòch laø hoát (Quyeån ba möôi).
	+ Baø-na-baø-quaû: cuõng goïi laø Baø-na-sa, dòch laø hình nhö ñoâng coâ kyø vò kyø cam (muøi vò ngoït maø hình theå nhö ñoâng coâ) (Quyeån taùm möôi hai).
	+ Ma-ñaø-la quaû: dòch laø tuùy (say).
	+ Quaû A-ma-laëc: dòch laø voâ caáu (kinh Ñaïi baùt Nieát-baøn - Quyeån naêm).
	+ Ca-la-ca: dòch laø haéc (ñen) (Quyeån saùu).
	+ Traàn-ñaàu-ca: dòch laø thò thoï (caây thò, soan).
	+ Ni-caâu-ñaø töû: cuõng goïi Ni-caâu-hö-ñaø, dòch laø voâ tieát, cuõng goïi laø tung hoaønh (Quyeån hai möôi hai).
	+ Khö-ñaø-la töû: cuõng goïi Giaø-ñaø-lôïi, dòch laø cam tieâu.
	+ Quaû thò-lôïi-sa: thi-lôïi laø ñaàu, sa laø tôï (Quyeån ba möôi hai).
	+ Quaû Tyø-eá-laëc: dòch laø baát uùy (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån chín).
	+ Baït-ñaø-la quaû: dòch laø hieàn (Taïp A-haøm - Quyeån möôøi saùu).
	+ Quaû ba-la: dòch laø thaéng (Quyeån ba möôi tö).
	+ Quaû Tyû-la: cuõng goïi laø Kyø-la, dòch laø tieàu (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån baûy).
	+ Quaû Tyø-la: dòch laø tôï moäc qua (kinh Thaäp Truï Ñoaïn Keát - Quyeån

baûy).

* + Quaû Kha-taát-kha: dòch laø leâ (kinh Baùch Cuù Thí Duï - Quyeån

hai).

* + Quaû ba-la-taát-ña: Ba-la dòch laø bæ, taát-ña laø quaùn (kinh Ma-ñaéc-

laëc-giaø - Quyeån moät.

* + Quaû Ban-na: dòch laø sôn.
	+ Ña-laëc: cuõng goïi laø ña-la, dòch laø thoï danh (Quaùn Phaät Tam- muoäi - Quyeån moät).
	+ Quaû Ma-ñaø-la: dòch laø taùc quaû (kinh Töù Baùch Tam-muoäi).
	+ Quaû Ba-ñaït: cuõng goïi Ba-la-ñaït-ña, dòch laø tha (kinh Baøo Thai).
	+ Quaû Ma-ñaàu: dòch laø myõ (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån ba).
	+ Quaû Ca-ña-ly: cuõng goïi Ca-ñaø-lôïi, dòch laø cam-toá.

# Y PHUÏC DANH - PHAÀN SAÙU MÖÔI BAÛY

* + Taêng-giaø leâ: dòch laø troïng (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).
	+ AÅu-ña-la taêng: cuõng goïi Uaát-ña-la hay Öu-ña laø taêng, dòch laø phuù höõu kieân y (baøy vai maët).
	+ Y-sö-ñaøn: toïa cuï (Quyeån möôøi hai).
	+ Ca-sa: nhieãm yù (Quyeån möôøi ba).
	+ Ca-y khinh-nhu-y: dòch laø quang (Quyeån ba möôi taùm).
	+ Ñaâu-la-mieân: dòch laø mieân (boâng) (Quyeån taùm möôi taùm.
	+ Y-vieân-sa-töôùng: cuõng goïi laø vieân y (Kinh Hoa Nghieâm - Quyeån boán möôi chín).
	+ Kieàu-sa-di: dòch laø truøng (kinh Ñaïi baùt Nieát-baøn - Quyeån moät).
	+ Soâ-ma taêng thaûi: cuõng goïi laø toâ-ma, dòch laø loäc boá.
	+ Y-ca-laêng-giaø: dòch laø haéc mao.
	+ ma-ha laêng-giaø: Ma-ha laø ñaïi (xanh thaåm), laêng-giaø laø saéc (Quyeån baûy).
	+ Ca-laêng-giaø ba-hoa-la: ca-laêng-giaø dòch laø quoác danh (teân nöôùc), Ba-hoøa-la laø y (Trung A-haøm - Quyeån hai möôi moát).
	+ Ba-giaø-taát-ña-la-na: cuõng goïi laø Baùt-la-laïi-saát taát-ña-la-na.
	+ Tyø-ha-ñeà: cuõng goïi Tyø-ñeà-ha, dòch laø ly (duïy) hoaëc laø chuûng

chuûng theå.

* + Y-ñaàu-cöu-la: dòch laø teá boá y (Taïp A-haøm - Quyeån naêm).
	+ Caâu-coâ-baø-y: teân nöôùc.
	+ Baø-taân-tö: cuõng goïi Baø-tang-tö, dòch laø yù (Quyeån ba möôi baûy).
	+ Taêng-kyø: taêng kyø höõu (?), dòch laø thieân ñaûn (hôû beân traùi) (Baøi Töïa Thaäp Tuïng - Quyeån ba).
	+ Neâ-hoaøn taêng: phöông y (y vuoâng).
	+ Ba-giaø-la: cuõng goïi laø Baït-giaø-la, dòch laø moäc bì.
	+ Ba-ñaàu-ma-y: dòch laø xích hoa (Sô Tuïng - Quyeån moät).
	+ Y-ñaàu-caàu-la: cuõng goïi Ñaàu-cöu-la, hay Ñaàu-ñaàu-la. Ñaàu-caâu-la dòch laø teá boá.
	+ Y-giaø-hy-na: dòch laø coâng ñöùc.
	+ An-ñaø-veä: cuõng goïi An-ñaø-la-baø-sa-taát, dòch laø lyù y.
	+ Khöôùc-cuï-y: dòch laø thoï hoa danh.
	+ Caâu-baùt-ña-la; dòch laø tieåu baùt (Tam Tuïng - Quyeån boán).
	+ A-cöu-la-mieân: dòch laø voâ chuûng taùnh, cuõng goïi laø voâ caáu (Quyeån naêm).
	+ Cöu-xaù-la-mieân: dòch laø hoå tu thaûo (coû raâu coïp).
	+ Thieàn ñaàu-laëc-ngoïa-cuï: cuõng goïi laø Xaø-ñaàu laêng-giaø, dòch laø töû (saéc tía) (thaát phaùp - Quyeån moät).
	+ Baøn-taåu-y: dòch laø döông mao (Thaát Phaùp - Quyeån baûy).
	+ Caâu-xa-thaûo y: dòch laø teá mao.
	+ Baø-baø-thaûo y: cuõng goïi Baït-baø-maân, dòch laø loäc mao.
	+ Xaù-na y: dòch laø moäc bì (Taêng Kyø Luaät - Quyeån möôøi taùm).
	+ Y baø-la-thieân-bò: dòch laø thaéng (Quyeån hai möôi moát).
	+ Baø-taåu-thieân-bò y: cuõng goïi Baø-tu, dòch laø thaät.
	+ Soa-la-baø-ni: cuõng goïi Baùt-nhó-baø-baø y, dòch laø quoác danh.
	+ Phieán-na y: cuõng goïi Xa-na, dòch laø thoï bì y.
	+ A-la-leâ-caùch tæ: cuõng goïi A-la-tyø, quoác danh (teân nöôùc) (Quyeån

ba).

* Öông-giaø-na-la y: dòch laø theå (Quyeån naêm).
* Ba-la-ngoïa-cuï: cuõng goïi Ba-la-baø-la-na, dòch laø phuùc thaân y (y

che thaân) (Luaät Sa-di-taéc - Quyeån baûy).

* + Baït-na y: dòch laø saéc.
	+ Ba-na y: dòch laø phaán taûo.
	+ Xaù-laëc: noäi y.
	+ Y-ni-taùt-kyø: dòch laø xaû (Quyeån hai möôi laêm).
	+ Y Soâ-di: dòch laø boá y (Quyeån hai möôi tö).
	+ Y Baø-xaù-na: dòch laø y.
	+ Y A-ha-na: cuõng goïi A-ha-ña dòch laø taân y.
	+ Cuø-traø-giaø y: quoác danh (teân nöôùc).
	+ Öông-giaø-trì-chaâu-khaûi: cuõng goïi Öông-tha-ñaø, dòch laø heä tuùy (Quyeån hai möôi boán).
	+ Taàn-giaø-ni phaùt y: quoác danh (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån

hai).

* + Baùt-ñaâu-na-baø-saát: dòch laø quyeân (luïa), Baùt-ñaâu-na dòch laø teá,

Ba-saát laø quyeân (Quyeån saùu).

* + Baø-na y: dòch laø laâm.
	+ Baø-höng-giaø y: quoác danh.
	+ Chu-la-baø-leâ-ca-la-y: luaät goïi ly-tuùy-y.
	+ Phuùc-la: dòch laø Laëc-kyø.
	+ Ca-na-phuïc-la: dòch laø nhó (Quyeån möôøi saùu).
	+ A-la-leâ-thaûo-tyû: dòch laø thaûo (Quyeån möôøi baûy).
	+ Phuïc-la-baït-ñaø-la-thaûo-tyû: cuõng goïi Ñaâu-la-baït-la. Ñaâu-la dòch laø mieân, baït-ñaø dòch laø phöôïc.
	+ Chôn-theä-leâ-thaûo-tyû: dòch laø teá thanh (tieáng).
	+ Khöôùc-bæ-duïc-ñieäp: dòch laø phaân bieät thôøi phaàn (A-tyø-ñaøm Tyø- baø-sa - Quyeån taùm).
	+ Baø-la-khaâm y: cuõng laø Ba-la-na hình, dòch laø quoác danh (Quyeån hai möôi ba).
	+ La-xoa: cuõng goïi Laëc-xoa, dòch laø töû saéc (Ñaïi Phöông Ñaúng, Ñaïi Taäp Kinh - Quyeån möôøi hai).
	+ Khöôùc-ba-ñoà-sa: cuõng goïi Khöôùc-cuï-ñaàu-sa: dòch laø ñieàu boá (Ma-ñaéc-laëc-giaø Kinh - Quyeån ba).
	+ Ñaâu-na-caâu: Ñaâu-na dòch laø quoác danh (teân nöôùc) (Quyeån boán).
	+ Caâu-ñaøm-ba-nhaän: teân nöôùc.
	+ Caâu-chæ-la-nhaän: teân nöôùc.
	+ A-baø-la-ña-nhaän: A-ba-leâ-saát, dòch laø bieät quoác.
	+ Ca-ñaàu-cöu-la: Ca-la-cöøu-la, dòch laø haéc teá boá (Quyeån saùu).
	+ An-ñaùt-baø-baø: cuõng goïi An-ñaùt-la-baø-baø, dòch laø noäi y.
	+ Baø-taêng-kyø bò: dòch laø töôùng tröôùc (kinh Quaùn Phaät Tam-muoäi
* Quyeån baûy).
	+ An-ñaø-la-baït-taùt: cuõng goïi An-ñaø-la-baït-tö-saát. An-ñaø-la dòch laø teân nöôùc (quoác danh). Baït-tö-saát laø gia thaéng (kinh Boà-taùt Xöû Thai - Quyeån moät).
	+ Thích-ca tyø-laêng-giaø: Thích-ca laø hoï, Tyø-laêng-giaø laø baát haûo saéc

(Thuû Laêng Nghieâm - Quyeån thöôïng).

* + Taêng-na taêng-kieát: dòch laø trang söùc khaûi (A-sieåm Phaät - Quyeån thöôïng).
	+ Tam-baøn y: cuõng goïi Taâm-coå-na dòch laø cuï tuùc (kinh Di giaùo Tam-muoäi - Quyeån thöôïng).
	+ Ca-laêng-giaø y: teân nöôùc (Thaát Vöông Thaát Baûo Hieän - Quyeån thöôïng).
	+ Laêng-kyø dòch laø saéc (kinh Thieân Töû Toäc Quang).
	+ Caâu-nhieáp y: dòch laø linh (Boà-taùt Taïng Kinh).
	+ Caâu-di-baø-y: teân nöôùc.
	+ Ma-ha laø ñaïi, taêng-na laø khaû (aùo ñoàng: (?)(?). Taêng-nieát laø tröôùc (maët).

(Vaên-thuø-sö-lôïi vaán Boà-taùt kinh).

# DÖÔÏC DANH - PHAÀN SAÙU MÖÔI TAÙM

**(**Teân thuoác).

* + A-lam-baø-döôïc: dòch laø baát thuïy (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån boán möôi chín).
	+ A-la-baø-döôïc: cuõng goïi laø A-thích-sa, dòch laø voâ muoäi.
	+ A-giaø-ñaø döôïc: cuõng goïi A-kieät-ñaø, A-giaø-ñaø laø hoaøn (vieân) (Quyeån baûy).
	+ An-ñaø döôïc: dòch laø caên (reå) (kinh Ñaïi Nieát-baøn - Quyeån ba möôi

tö).

* + La-taùn-xaø-na: La-taùn dòch laø chung nhuõ, xaø-na laø haéc thaïch (ñaù

ñen) (thaäp tuïng luaät töï - Quyeån hai).

* + Baø-chaâu-la döôïc: dòch laø thöïc qua (troàng quaû) (Tam Tuïng - Quyeån ba).
	+ Tyø-muïc-thaû-maïn-ñaø döôïc: dòch laø luyeän dieäp.
	+ Ca-lö-eá-ni döôïc: cuõng goïi Ca-phuï-lö-eá-ni, dòch laø hoaøng lieân.
	+ Xaø-ba-döôc: dòch laø ñaïi maïch (Töù Phaàn Luaät - Quyeån ba).
	+ A-laäu: dòch laø caên (Quyeån baûy).
	+ A-baø-xaø: luaät goïi laø yeân döôïc (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi baûy).
	+ Xaø-tyø: dòch laø caên döôïc (kinh Hieàn Ngu - Quyeån boán).
	+ Ca-tö döôïc:
	+ Na-ñeà thaàn döôïc: dòch laø giang (soâng) (Thaäp Truï Sôû Ñoaïn Keát Kinh - Quyeån naêm).
	+ An-thieàn-na: dòch laø nhaõn döôïc.
	+ Kim-sa: cuõng goïi Thi-sa-la, sa dòch laø tôï ñaàu (kinh Boà-taùt Xöû Thai - Quyeån naêm).

# AÅM THÖÏC DANH - PHAÀN SAÙU MÖÔI CHÍN

**(**Teân thöùc aên).

* + Tu-ñaø cam-loä: dòch laø töù (boán (?)) (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån ba möôi hai).
	+ Ma-ñaàu-ñaø-baø-töông: ma-ñaàu dòch laø maät, ñaø-baø laø taïc.
	+ Khieáp-taân-xaø-la töông: dòch laø nhieãm ñoà töû (Trung A-haøm - Quyeån hai möôi chín).
	+ Tyø-la: cuõng goïi laø phaù-la, dòch laø phan (ban: vöùt boû) (Quyeån naêm möôi baûy).
	+ Caâu-thi: goïi laø caâu-xaù, dòch laø mao (coû).
	+ Chieâu-leâ töông: cuõng goïi laø chieâu-giaø dòch laø cam tieâu (Thaäp Tuïng Luaät Töï - tuïng thöù hai).
	+ Mao-leâ töông: cuõng goïi quang giaù, dòch laø taïc cam lieâu (ba tieâu.
	+ Xaù-leâ töông: dòch laø hoa caên.
	+ Ba-löu-sa töông: dòch laø hoát (chôït).
	+ Khöôùt-taát-tha töông: khöôùc-taát-tha dòch laø leâ (caây leâ, giaø).
	+ Ñaùt-baùt-na: dòch laø sieâu (?) (Sô Tuïng - Quyeån moät).
	+ Khö-ñaø-ni: dòch laø khaû ñaïm (Nhò Tuïng - Quyeån baûy).,
	+ Toâ-tyø-la töông: dòch laø moäc dieäp, cuõng goïi laø thanh (Tam Tuïng
* Quyeån ba).
	+ Thích-caâu-la-bænh: dòch laø hoà-ma-bænh (baùnh boät) (Quyeån boán).
	+ Ba-ba-la bænh: dòch laø bính ((?)(?): chaïy taùn loaïn).
	+ Caâu-xaù-leâ bænh: dòch laø baïc-ma bænh (Baùt Phaùp - Quyeån saùu).
	+ Chu-la töông: dòch laø tieåu (Taïp Tuïng - Quyeån boán).
	+ Maâu-la töông: dòch laø caên.
	+ Pha-leâ töông: dòch laø quaû (Taïp Tuïng - Quyeån boán).
	+ Baø-ñaø-ma: dòch laø ngaõ thuyeát (Thieän Tuïng - Quyeån moät).
	+ Xaø-thò: dòch laø töûu töông (röôïu) (Taêng Kyø Luaät - Quyeån ba).
	+ Ñieân-ña-leâ töông: cuõng goïi laø Chieân-giaø-leâ dòch laø taïc quaû.
	+ Ba-laâu-sa töông: dòch laø hoát quaû.
	+ Ba-luõng-cöø töông: cuõng goïi Baø-baø-yeân-luõng-cöø, dòch laø thoï töû.
	+ A-ñaø-tö-do: dòch laø trang töû.
	+ Baéc-chu-laêng-giaø-do: dòch laø luyeän töû ((?): luyeän, keùn choïn).
	+ Ban-thi-maät: dòch laø truùc.
	+ Ba-na-maät: dòch laø ñòch (coû).
	+ Ma-ha Tyø-leâ-maät: dòch laø ñaïi tinh taán.
	+ Am-la töông: dòch laø taïc quaû.
	+ Ha-leâ-ñaø töôùng: dòch laø taïc quaû.
	+ A-ñeà-muïc-ña-do: dòch laø thoaùt cuõng goïi laø duïc.
	+ Tu-tu-la-muïc: dòch laø Tu-giaø-la, dòch laø chö (?).
	+ Xaø-chí: dòch laø thanh saéc.
	+ Vò-baït-giaø lam: dòch laø thanh saéc.
	+ Vò-baït-giaø lam: dòch laø haûo saéc (Quyeån boán möôi moát).
	+ Tyø-laõm-vieân: dòch laø baïch.
	+ Baéc-ca-dieâm: cuõng goïi baéc quaû, dòch laø thuïc (chín).
	+ Xa-ñaø-ni: cuõng goïi Sa-ñaø-ni, dòch laø khaû ñaïm (luaät Sa-di-taéc
* Quyeån moät).
	+ Caâu-löu-meã phaïn: dòch laø taùc.
	+ Sa-leâ-la: dòch laø baïch meã (gaïo traéng) (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa
* Quyeån boán).
	+ A-kieàn-ña thöïc: luaät goïi laø maät Tyø-kheo thöïc, dòch laø maät (Quyeån

saùu).

taùm.

* Cuø-la: luaät goïi laø myõ bænh (baùnh ngon) (Quyeån baûy).
* Tu-boä: luaät goïi laø thanh ñaäu caùi myõ (Quyeån möôøi baûy).
* Kieát-la-la: luaät goïi laø truùc tònh.
* OÂ-baø-ñaø-pha-ni: luaät goïi laø baït nhaät cöø ñöôøng.
* Kim-laâu-giaø töôùng: dòch laø caên.
* Ba-laâu-sö töông: dòch laø hoát (chôït).
* Toâ-tyø-dieâm: cuõng goïi Toâ-tyø-la, dòch laø haûo doõng - Quyeån möôøi
* Cöûu-laâu-ma: cuõng goïi Cöøu-laâu-töï-sa, dòch laø ñaïi ñaäu (Ma-ñaéc-

laëc-giaø kinh - Quyeån boán).

* + OÂ-ñaø-na traùch: dòch laø OÂ-ñaø-na laø phaïn (côm) (Quyeån saùu).
	+ OÂ-sa-maïn-ñaø: dòch goïi tieåu ñaäu.
	+ A-ñeà-muïc-ña-do: dòch laø hoa danh (teân hoa).
	+ Maïn-ñaàu-du: dòch laø ñeä nhaát.
	+ Quaân-traø-maät: dòch laø thaûo danh (teân coû).
	+ Boá-tuùc-maät: dòch laø tieåu phong (maät).
	+ Maïn-xaø-maät: cuõng xaø-leâ, dòch laø hoa dieäp.
	+ Ma-ha Tyø-leâ-maät: dòch laø ñaïi löïc.
	+ Ba-ba-la bænh: Ba-la dòch laø ma bænh. (Öu-baø-taéc nguõ giôùi töôùng kinh).

# TAÏNG DANH - PHAÀN BAÛY MÖÔI

* + Kim cang Na-la-dieân taïng: dòch laø löïc (Hoa Nghieâm kinh - Quyeån boán möôi).
	+ Y-la-baùt taïng: cuõng goïi Y-la-baùt-ña-la. Y-la dòch laø höông, Baùt- ña-la dòch laø dieäp (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån boán möôi hai).
	+ Ban-truø-ñaïi taøng: dòch laø hoaøng nuy saéc (vaøng nhaït).
	+ Taân-giaø-la taïng: hoaøng xích saéc.
	+ Töông khö taïng: cuõng goïi thöông khö, dòch laø kha (ngoïc kha).
	+ Taân-giaø-la baûo taïng: dòch laø thöông saéc (saéc xanh).
	+ Baùn-laêng-ca-baûo taïng: hoaøng löu.
	+ Töông-giaø taïng: dòch laø haûo thaân (Taïp kinh).

# BAÛO DANH - PHAÀN BAÛY MÖÔI MOÁT

* + Dieâm-phuø-na kim: cuõng goïi Dieâm-phuø-na-ñeà, cuõng goïi Dieâm- phuø-ñaøn. Dieâm-phuø dòch laø thoï danh, na-ñaø laø giang (soâng) (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån boán).
	+ Tyø-löu-ly baûo: dòch laø baïch (Quyeån möôøi).
	+ Ma-ni chaâu: Ma-ni dòch laø chaâu.
	+ Ma-la-giaø-ñaø: luaän goïi laø thaûi saéc, dòch laø thanh chaâu (chaâu xanh).
	+ Nhôn-ñaø-ni-la: luaän goïi thanh chaâu, dòch laø thieân chuû ñaïi chaâu.
	+ Ma-ha-ni-la: luaän goïi ñaïi thanh chaâu, dòch laø ñaïi ñaïi chaâu.
	+ Baùt-ma-la-giaø: luaän goïi xích quang chaâu, dòch laø xích lieân hoa chaâu (chaâu hoa sen ñoû).
	+ Vieät-xaø: cuõng goïi baït-xaø-la, dòch laø kim cang.
	+ Pha-leâ: cuõng goïi pha-chí-ca, luaän goïi laø baïch chaâu, dòch laø baïch chaâu laø caùc loaïi thuûy tinh, baïch chaâu.
	+ Ba-la baûo: dòch laø thaéng (Quyeån möôøi).
	+ Ba-la-nhó-sôû-ñeà: cuõng goïi Ba-la-nhó-mieân, ba-la dòch laø tha, nhó- mieân laø (?) ñaïi taøng (Quyeån ba möôi moát).
	+ Nhôn-ñaø-la traøng baûo: dòch laø thieân vöông (kinh Hoa Nghieâm
* Quyeån möôøi moät).
	+ La-xaø-taøng baûo: dòch laø vöông.
	+ Thieân-ña-la-la: cuõng goïi ña-la-ña, ña-la-ña dòch laø ñoä.
	+ Y-na-la baûo: dòch laø ñaïi.
	+ Löu-ly-y-ñaø-la baûo: cuõng goïi nhôn-ñaø-la-ni la. Nhaân-ñaø-la dòch

laø thieân chuû, ni-la laø thanh baûo.

* + Thoï-ñeà-sa-ñaø-la-ni-quang: Thoï-ñeà-sa dòch laø xieâm (maøn) tinh nhaân, Ña-laø-ni laø trì (Quyeån ba möôi chín).
	+ Kieát-ñieàn-la trang nghieâm: cuõng goïi laø chæ ñieàn, dòch laø anh laïc (Quyeån boán möôi).
	+ Di-ha-la baûo: cuõng goïi Di-a-la, dòch laø kim ñaùi.
	+ Tyø-sa-moân baûo: dòch laø thaéng vaên (Quyeån boán möôi taùm).
	+ Ma-ni-baø-ñaø-di: dòch laø Ma-ni laø chaâu-baø-ñaø nghóa hieàn (Tröôøng A-haøm - Quyeån ba).
	+ Taêng giaø thi: cuõng goïi giaø taêng Thi-la, dòch laø baïch vöông (Töù Phaàn Luaät - phaàn boán - Quyeån ba).
	+ Baø-tu: dòch laø baûo (Quyeån saùu).
	+ Baø-la-ca chaâu: dòch laø baïch (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån

saùu).

* Baø-la-da chaâu: dòch laø huyeàn (treo).
* Ca-cöu-ñaø-baø-la chaâu: Ca-cöu-ñaø dòch laø (?) hieät, baø-la dòch laø

thaéng.

* + Chieân-ñaø ma-ni: cuõng goïi Chieân-ñaø-la-ma-ni, dòch laø nguyeät

chaâu.

* + Chaân-thuùc-ca-baûo: dòch laø anh nga (kinh Phaùp Hoa - Quyeån

baûy).

* + Tyø-laêng-ma-ni saéc: cuõng goïi Tyø-laêng-giaø-ma-ni. Tyø-laêng-giaø

dòch laø baát haûo saéc, ma-ni laø chaâu. (Nieäm-ma Phaät Tam-muoäi Kinh - Quyeån boán).

* + Tyø-löu-ly saéc: dòch laø baïch baûo.
	+ Luaät-la-baùt-ña baûo: cuõng goïi Tyø-la-baùt-ña-la (Öu-baø-taéc Giôùi
* Quyeån naêm).
	+ Nan-ñaø-baø-na: hoan hyû tröôïng.
	+ A-maâu-traø-maõ: cuõng goïi haø-maâu-la (Nghieâm-sa Kinh - Quyeån

moät).

* Thi-lôïi-ca baûo: dòch laø kieát.
* Ca-la baûo: dòch laø haéc (Hieän Ñaïi Phaät Danh - Quyeån moät).
* Tyø-lö-giaø-na baûo: dòch laø chuûng chuûng quang.
* Thích-ca Tyø-laêng-giaø-ma-ni: Thích-ca laø hoï, Tyø-laêng-giaø laø baát

haûo saéc, ma-ni laø chaâu (Quaùn Voâ Löôïng Thoï Kinh).

* + Thích-ca Tyø-laêng-giaø baûo: Thích-ca dòch laø naêng, Tyø-laêng-giaø laø baát haûo saéc (Kinh Hö Khoâng Taïng).
	+ Tyø-laêng-giaø baûo: baát haûo saéc (kinh Nieát-baøn - Vaên-thuø-sö-lôïi).
	+ Ma-sa-la-giaø-leä: dòch laø maõ hoát (?) (Phaät vaán A-tu-thaâu Ñaïi Höõu Uy Kinh)
	+ Ñaø-na-baït-saát: dòch laø vaät tröôûng.
	+ Ñaø-nhaõ-baït-saát: dòch laø thanh tröôûng.

# THÔØI TIEÁT DANH - PHAÀN BAÛY MÖÔI HAI

* + Ca-la dòch laø thôøi (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).
	+ Tam-ma-da: dòch laø thôøi phaàn.
	+ A-taêng kyø kieáp: A laø voâ, taêng kyø laø voâ, dòch laø voâ soá kieáp.
	+ Baït-ñaø kieáp: cuõng goïi Baït-ñaø-la, cuõng goïi ba-ñaø. Baït-ñaø laø thieän, dòch laø hieàn (Quyeån ba möôi taùm).
	+ Kieáp-pha: cuõng goïi laø phaân bieät thôøi tieát.
	+ Saùt-na: dòch laø sanh dieät (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån ba möôi

laêm).

* + La-baø: dòch laø luïc nhaäp Ñaùt-saùt-na. Saùu möôi saùt-na laø moät la-

baø.

* + Ñaùt-loä: cuõng goïi maâu-haàu-ñaùt-loä, dòch ba möôi la-baø laø maâu-

haàu-ñaùt-loä, thieàn kinh goïi laø moät ngaøy moät ñeâm.

* + La-da: kinh goïi saùu möôi nieäm haïng laø moät la-baø (la-da) (Tröôøng A-haøm - Quyeån hai möôi hai).
	+ Ma-haàu-ña: kinh goïi ba möôi la-na laø moät ma-haàu-ña.
	+ Tam-baït-saát kieáp: cuõng goïi Tam-baït-thaâu-di, luaät goïi laø kieáp dieät (Thieän Kieán Luaät, Tyø-baø-sa - Quyeån naêm).
	+ Tyø-baït-thaâu-di kieáp: cuõng goïi Tyø-baït-saát, luaät goïi laø kieáp hoaëc.
	+ Ca-ñeà ñoàng: dòch laø thôøi nguyeät (Quyeån möôøi boán).
	+ A-löu-na: luaät goïi minh vieát (Quyeån möôøi boán).
	+ Haèng-saùt-na: kinh goïi laø nhò thaäp saùt-na (Thieàn Kinh - Quyeån

haï).

* + La-ñaø-na-tam-pha: kinh goïi nhò thaäp saùt-na (kinh Thuaàn Chôn

Ñaø-la - Quyeån haï).

* + Ba-la laâm kieáp: kinh goïi laø thanh tònh baïch.
	+ Ly-ñaáu: kinh goïi hai thaùng laø moät tieát, moät tieát laø ly ñaáu (kinh Töôùng Thanh Giaûi Thoaùt - Quyeån thöôïng).
	+ Ba-la kieáp: Ba-la laø bæ (kia).
	+ La-ba kieáp: goïi laø la coá (Quyeån ba).

# SOÁ DANH - PHAÀN BAÛY MÖÔI BA

* + Do tuaàn: cuõng goïi laø Du-xa-na, dòch naêm traêm cung laø moät Caâu- loâ-xaù, taùm caâu-loâ-xaù laø moät Du-xaø-na (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).
	+ Na-do-tha: dòch laø traêm vaïn.
	+ Ca-ñaø: möôøi taàn-baø.
	+ Caâu-loâ-xaù: cuõng goïi Caâu-loâ-xa, dòch laø naêm traêm cung (Thaäp Tuïng Luaät, Nhò Tuïng - Quyeån naêm).
	+ Caâu-lôïi-na thuaät du tuaàn: cuõng goïi Caâu-chí-na-do-tha-do-tuaàn. Caâu-chí dòch laø ñöùc, Na-do-tha laø möôøi vaïn, do tuaàn laø boán möôi lyù (kinh Ban Chu Tam-muoäi).

phieân dòch Phaïn ngöõ - Quyeån möôøi). Thaâm Hieàn

Ngaøy 15 thaùng 02 naêm Dieân ÖÙng thöù hai.

Baûn vieát naøy cheùp taïi Ñòa Taïng vieân thö cuûa chuøa Ñeà Hoà, yù chæ phaàn nhieàu khoâng roõ raøng, hieåu ñöôïc yù nhö boån vieát thì coù theå xem qua vaäy.

Ñaïo thaønh

Ngaøy 10 thaùng 04.

ÔÛ maët nam ñoàng vieän cuøng hoïp hieäu ñính laïi. Thaâm vieân.

Toaøn boä möôøi Quyeån, laáy töø boån truyeàn Phaïn cuûa sö Thaâm Hieàn, ôû Ñòa Taïng vieân, khi hoaøn thaønh beøn thaâu naïp vaøo kinh Taïng Quaùn Trí vieän.

*Ngaøy 28 thaùng 08 naêm Khoan Baûo Nguyeân (Taân Daäu). Taêng Chaùnh Hieàn ghi*

*Tuïc só laø naêm möôi taùm tuoåi.*